

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn

Ông Phạm Mạnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Viết C, sinh ngày 20/02/1971 tại huyện YM, tỉnh NB; nơi cư trú: thôn YL, xã KT, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 2/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Viết L và bà Lã Thị D; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT, địa chỉ: Số A, đường XT, phường TT, thành phố NB, tỉnh NB

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn H, xã NN, thành phố NB, tỉnh NB - theo văn bản ủy quyền số 20/UQ-DNXT ngày 26/02/2018 của ông Nguyễn Văn T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. NLQ 1 (vắng mặt).

2. NLQ 2 (vắng mặt).
3. NLQ 3 (vắng mặt).
4. NLQ 4 (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC 1 (vắng mặt)
2. NLC 2 (vắng mặt)
3. NLC 3 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT có khu đất được dùng làm bãi đỗ xe ô tô, tập kết vật liệu và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại Tô B, phường BS, thành phố TĐ. Phía trước kho bãi tiếp giáp với đường PHI có xây tường bao và để một lối cổng vào (không có cánh cổng). Trong khuôn viên khu đất được doanh nghiệp bố trí thành 3 khu vực khác nhau gồm: Theo hướng từ ngoài vào trong cổng, bên phải là bãi tập kết xe của tổ thi công, công trình đường cao tốc và quốc lộ 1A; phía bên trái là bãi tập kết xe của tổ thi công công trình quốc lộ 12B, ở phía trong là bãi sản xuất đá mỹ nghệ. Mỗi khu vực nêu trên được doanh nghiệp giao cho người quản lý riêng.

Dương Viết C là nhân viên bảo vệ theo hợp đồng được doanh nghiệp giao nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tài sản tại khu bãi tập kết xe của tổ thi công công trình đường cao tốc và quốc lộ 1A. Hai khu vực còn lại trong khu đất không thuộc trách nhiệm bảo vệ của Dương Viết C.

Quá trình làm bảo vệ, Dương Viết C phát hiện một số tài sản gồm: 01 khối đôi trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO vỏ ngoài bằng thép, màu vàng, dài 3,05m, rộng 70cm, cao 98cm, bên trong là hỗn hợp cát xỉ, để ở vị trí cách cổng vào kho bãi 130 mét và 01 chiếc téc sắt (còn gọi là bồn ngang) loại 10m³ đã cũ để tại bãi sản xuất đá mỹ nghệ của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT nhưng nằm ngoài khu vực Dương Viết C có nhiệm vụ trông coi. Vào dịp nghỉ tết nguyên đán 2018, những người làm việc tại khu vực xưởng, kho bãi của doanh nghiệp đều đã nghỉ làm và ra về hết nên Dương Viết C đã hai lần nảy sinh ý định trộm cắp khối đôi trọng của máy xúc và chiếc téc sắt nêu trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ, ngày 13/2/2018, Dương Viết C đến nhà NLQ 1 là chủ cửa hàng thu mua phế liệu. C nói dối với NLQ 1 là C có 01 khối đôi trọng của máy xúc đã cũ do C được Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT cho thanh lý, muốn bán cho NLQ 1. Sau khi trao đổi, NLQ 1 đã cùng Dương Viết C đến xem khối đôi trọng PC 300 tại khu vực bãi đá mỹ nghệ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C đi đến nhà NLQ 1 thỏa thuận giá bán khối đôi trọng của máy xúc PC 300 là 6.000.000 đồng thì NLQ 1 đồng ý mua. Sau đó, NLQ 1 gọi

điện thoại cho NLQ 3 là người có xe cầu tự hành đến kho bãi của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT để cầu khối đối trọng của máy xúc. Sau khi cầu được khối đối trọng của máy xúc lên xe, NLQ 3 đã chở khối đối trọng qua cổng, rời khỏi kho bãi để đến nhà NLQ 1. Do không có chỗ để, nên NLQ 1 đã để nhờ khối đối trọng máy xúc ở nhà NLQ 3 tại Tổ C, phường NS, thành phố TĐ. Khoảng 20 phút sau thì Dương Viết C đã đến nhà của NLQ 1. Tại đây NLQ 1 đã trả cho C số tiền 6.000.000 đồng. C đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 15/2/2018, Dương Viết C đi bộ sang nhà NLQ 4 đối diện với bãi xe của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT. C nói đối với NLQ 4 là C có 01 chiếc tếc đã cũ do C được Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT cho thanh lý và nhờ NLQ 4 cầu chở tếc đi bán. NLQ 4 đồng ý và cùng C đi bộ sang bãi xe của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT. Tại đây NLQ 4 điều khiển xe cầu tự hành loại 2,5 tấn của mình cầu chiếc tếc sắt để tại khu vực bãi đất trống không do C quản lý trông coi, lên xe cầu. Theo sự chỉ dẫn của C, NLQ 4 đã lái xe cầu tự hành chở chiếc tếc sắt ra khỏi cổng kho bãi và đi đến cơ sở thu mua phế liệu ở tổ dân phố G, phường YB, thành phố TĐ của NLQ 2. Tại đây C đã bán cho NLQ 2 chiếc tếc sắt với giá 2.400.000 đồng.

Đến ngày 24/02/2018, Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT phát hiện bị mất các tài sản nêu trên nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành điều tra và thu giữ 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO và 01 chiếc tếc sắt. Quá trình điều tra đã xác định vỏ sắt của khối đối trọng có trọng lượng là 850 kg, chiếc tếc sắt có trọng lượng 950 kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL - HĐĐG ngày 2/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO trị giá 5.950.000 đồng (năm triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), 01 chiếc tếc sắt loại 10m³ trị giá 6.175.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Dương Viết C chiếm đoạt của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT là 12.125.000 đồng (mười hai triệu một trăm hai lăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 31 ngày 02 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Dương Viết C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Dương Viết C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Dương Viết C từ 07 đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Viết C thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đồng thời khai báo diễn biến quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO và 01 chiếc tếc sắt loại 10m³ của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT với nội dung,

diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Dương Viết C không nói lời sau cùng.

Bị hại là Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT xác nhận đã được nhận lại 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO có trị giá 5.950.000 đồng và 01 chiếc téc sắt loại 10m³ trị giá 6.175.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt. Bị hại không yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này, NLQ 1 xác nhận là người đã mua của bị cáo 01 khối đối trọng máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO và NLQ 2 xác nhận là người đã mua của bị cáo 01 chiếc téc sắt. NLQ 3 khai nhận là người được NLQ 1 thuê để vận chuyển 01 khối đối trọng máy xúc, NLQ 4 khai nhận là người được bị cáo thuê để vận chuyển 01 chiếc téc sắt. Tuy nhiên NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3 và NLQ 4 đều xác định bản thân không biết khối đối trọng máy xúc và chiếc téc sắt là tài sản do Dương Viết C chiếm đoạt của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng lúc kho bãi của Doanh nghiệp tư nhân xây dựng XT tại Tổ B, phường BS, thành phố TĐ vắng người, tài sản để ở kho bãi không có người trông coi, ngày 13/02/2018 Dương Viết C tự ý bán 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO có trị giá 5.950.000 đồng và ngày 15/02/2018 Dương Viết C lấy đi 01 chiếc téc sắt loại 10m³ trị giá 6.175.000 đồng của Doanh nghiệp Xây dựng tư nhân XT mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả do hành vi trộm cắp của mình gây ra, nhưng vì tham lam, muốn hưởng thụ tài sản không phải do công sức lao động của mình mà cố ý chiếm đoạt 01 khối đối trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO có trị giá 5.950.000 đồng

và 01 chiếc tời sắt loại 10m³ trị giá 6.175.000 đồng của Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng XT, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Dương Viết C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Dương Viết C theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Dương Viết C có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng XT, tài sản trộm cắp mỗi lần đều trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân tốt, gia đình có đông con, trình độ văn hóa thấp, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng loại hình phạt tù với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Trong vụ án này: NLQ 1 và NLQ 2 có hành vi mua tài sản bị cáo trộm cắp được. NLQ 3 và NLQ 4 sử dụng phương tiện do mình là chủ sở hữu, quản lý hợp pháp vận chuyển tài sản bị cáo trộm cắp đi bán. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy việc mua bán, vận chuyển của những người liên quan là ngay tình, công khai và không biết rõ đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có do vậy không có cơ sở để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 khối đồng trọng của máy xúc PC 300 nhãn hiệu SUMITOMO và 01 chiếc tời sắt loại 10m³, trong quá trình điều tra đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng XT. Đến nay, chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không tiếp tục

xem xét.

Đối với chiếc xe cầu tự hành biển kiểm soát 35C-006.63 của NLQ 4 và chiếc xe cầu tự hành biển kiểm soát 35c-052.79 của Công ty Cổ phần HX - Chi nhánh NB do NLQ 3 quản lý đã được sử dụng làm phương tiện vận chuyển các tài sản bị cáo trộm cắp đi tiêu thụ. Quá trình điều tra do những người liên quan được xác định là không có lỗi trong việc giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác các phương tiện trên cũng không được cơ quan điều tra thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng Dương Viết C nhận của NLQ 1 khi bán 01 khối đồng trọng máy xúc cho NLQ 1 và số tiền 2.400.000 đồng Dương Viết C nhận của NLQ 2 từ việc bán chiếc tời sắt. Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ cho NLQ 1 và NLQ 2. NLQ 1 và NLQ 2 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo Dương Viết C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Viết C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Viết C 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Viết C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung